UBND PHƯỜNG UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: 505/TB-THQT

Uông Bí, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện định mức và phân công số tiết giảng dạy đối với cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2026–2027

Kính gửi: Cán bộ quản lý, giáo viên Trường Tiểu học Quang Trung.

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027 và tình hình thực tế đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của Trường Tiểu học Quang Trung;

Nhằm thực hiện đúng quy định về chế độ làm việc, bảo đảm việc phân công giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao và yêu cầu thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Trung thông báo việc thực hiện định mức và phân công số tiết giảng dạy đối với cán bộ quản lý, giáo viên như sau:

1. Định mức tiết dạy

Định mức tiết dạy trung bình trong một tuần được xác định theo quy định hiện hành, cụ thể: Hiệu trưởng: 02 tiết/tuần. Phó Hiệu trưởng: 04 tiết/tuần. Giáo viên tiểu học: 23 tiết/tuần.

Đối với giáo viên thuộc diện được giảm định mức tiết dạy hoặc được quy đổi các hoạt động chuyên môn ra tiết dạy, nhà trường thực hiện theo đúng đối tượng, điều kiện và mức giảm, mức quy đổi quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan.

2. Nguyên tắc phân công số tiết giảng dạy

Việc phân công số tiết giảng dạy đối với từng cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện trên cơ sở:

Bảo đảm định mức tiết dạy, chế độ giảm định mức và quy đổi hoạt động chuyên môn theo quy định.

Phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo, năng lực chuyên môn và nhiệm vụ được giao.

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, thời khóa biểu, số lớp, số tiết của từng môn học và hoạt động giáo dục.

Bảo đảm tính công khai, công bằng, hợp lý giữa các giáo viên; ưu tiên bố trí nhiệm vụ kiêm nhiệm đối với giáo viên chưa đủ định mức tiết dạy theo quy định.

Trường hợp cần phân công dạy vượt định mức, việc thực hiện phải bảo đảm giới hạn và điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với Phó Hiệu trưởng

Scanned with CamScanner

Căn cứ kế hoạch giáo dục và tình hình đội ngũ, phối hợp với tổ chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng bố trí, điều chỉnh số tiết giảng dạy phù hợp; theo dõi việc thực hiện định mức của giáo viên, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Sắp xếp thời khoá biểu đủ theo định biên số tiết, sắp xếp linh hoạt, phù hợp điều kiện thời tiết đối với các tiết học GDTC ngoài trời.

Theo dõi, tổng hợp số tiết được phân công, số tiết thực hiện và các trường hợp được giảm định mức hoặc quy đổi tiết dạy; tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh khi cần thiết, bảo đảm đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

3.2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Rà soát kế hoạch dạy học, số tiết của từng môn học, tình hình giáo viên trong tổ; phối hợp đề xuất phương án phân công giảng dạy bảo đảm đúng chuyên môn, đủ số tiết theo kế hoạch và phù hợp với chế độ làm việc của giáo viên.

3.3. Đối với giáo viên

Thực hiện nghiêm túc số tiết giảng dạy được phân công, thời khóa biểu và các nhiệm vụ chuyên môn có liên quan; chủ động phối hợp với tổ chuyên môn, Lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện.

Trường hợp có thay đổi về nhiệm vụ kiêm nhiệm, chế độ giảm định mức hoặc phát sinh khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện số tiết được giao, giáo viên báo cáo Lãnh đạo nhà trường để xem xét, điều chỉnh theo quy định.

4. Hiệu lực thực hiện

Thông báo này được triển khai thực hiện kể từ ngày 12/10/2026. Việc phân công cụ thể đối với từng cán bộ quản lý, giáo viên được thể hiện tại bảng phân công giảng dạy kèm theo và được điều chỉnh khi có yêu cầu thực tế, bảo đảm đúng quy định hiện hành.

Nhận được thông báo này, đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Lãnh đạo nhà trường để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo NT(c/đ);
- TTCM, GV, NV(t/h);
- Website (c/k);
- Lưu: NT

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG UÔNG BÍ T.P QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

Scanned with CamScanner

UBND PHƯỜNG UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 09 tháng 10 năm 2026

DANH MỤC SỐ TIẾT DẠY THEO ĐỊNH BIÊN

Đối với Lãnh đạo quản lý, giáo viên năm học 2026-2027 thực hiện từ ngày 12/10/2026

(Kèm theo Thông báo số 505/ TB-THQT ngày 09/10/2026)

STT	Họ và tên	Số tiết thực dạy xếp trên TKB/ tuần	Lớp chủ nhiệm	Số tiết giảm trừ do chủ nhiệm lớp	Số tiết được giảm trừ kiêm nhiệm	Tổng số tiết theo quy định	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huyền	2	0	0	0	2	Hiệu trưởng
2	Ngô Thị Huế	2	0	0	0	4	Phó Hiệu trưởng
3	Hồ Thị Khánh Linh	4	0	0	0	4	Phó Hiệu trưởng
4	Nguyễn Thị Mơ	4	0	0	0	4	Phó Hiệu trưởng
5	Trịnh Thị Thu Bình	4	0	0	0	4	Phó Hiệu trưởng
6	Nguyễn Thị Hải	4	0	0	0	4	Phó Hiệu trưởng
7	Dương Triệu A Ly	19	1A1	4	0	23	
8	Nguyễn Thị Nga	19	1A2	4	0	23	
9	Vũ Thị Việt Trinh	18	1A3	4	1	23	Tổ phó chuyên môn tổ 1
10	Trần Thị Hà	19	1A4	4	0	23	
11	Nguyễn Thị Mỹ Linh	19	1A5	4	0	23	
12	Nguyễn Thị Thanh Thủy	19	1A6	4	0	23	
13	Đoàn Thị Bẩy	19	1A7	4	0	23	
14	Dương Thị Huyền	17	1A8	4	2	23	Thư ký Hội đồng trường
15	Vũ Thị Thu Lan	16	1A9	4	3	23	Tổ trưởng chuyên môn tổ 1
16	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19	1A10	4	0	23	
17	Nguyễn Thị Hương	19	1A11	4	0	23	
18	Nông Thị Thanh Mai	19	2A1	4	0	23	
19	Nguyễn Thị Hải Yến	19	2A2	4	0	23	
20	Đỗ Thị Hiền	19	2A3	4	0	23	
21	Nguyễn Thị Hạnh	19	2A4	4	0	23	
22	Nguyễn Thị Vượng	19	2A5	4	0	23	
23	Nguyễn Vân Thương	17	2A6	4	2	23	Kiêm công tác giáo vụ tại trụ sở (2 tiết/ tuần) + văn thư
24	Lại Thị Thanh Tú	19	2A7	4	0	23	
25	Đoàn Thị Chính	19	2A8	4	0	23	
26	Nguyễn Thị Thu	19	2A9	4	0	23	
27	Vũ Thị Huyền	19	2A10	4	0	23	
28	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18	2A11	4	1	23	Tổ phó chuyên môn tổ 2&3

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số tiết thực dạy xếp trên TKB/ tuần	Lớp chủ nhiệm	Số tiết giảm trừ do chủ nhiệm lớp	Số tiết được giảm trừ kiêm nhiệm	Tổng số tiết theo quy định	Ghi chú
29	Nguyễn Thu Trang	19	3A1	4	0	23	
30	Đinh Thị Hồng Nhung	19	3A2	4	0	23	
31	Phạm Thị Hồng Hiên	19	3A3	4	3	26	
32	Vũ Thị Hài	19	3A4	4	0	23	
33	Dương Thị Hậu	19	3A5	4	0	23	
34	Lại Thị Thương	19	3A6	4	0	23	
35	Lại Thị Thanh Loan	19	3A7	4	0	23	
36	Nguyễn Thị Huyên	19	3A8	4	0	23	
37	Nguyễn Thị Phương Than	19	3A9	4	0	23	
38	Phạm Thị Vui	19	3A10	4	0	23	
39	Đỗ Thị Hiền Ngọc	19	3A11	4	0	23	
40	Nguyễn Thị Liên	19	4A1	4	0	23	
41	Vũ Thị Hồng Hạnh	19	4A2	4	0	23	
42	Phạm Thị Thu Hằng	19	4A3	4	0	23	
43	Dương Thị Lành	19	4A4	4	0	23	
44	Nguyễn Thị Hạnh	19	4A5	4	0	23	
45	Bùi Thị Thắm	19	4A6	4	2	25	
46	Nguyễn Thị Loan	19	4A7	4	0	23	
47	Vũ Thị Hoàng Yến	19	4A8	4	0	23	
48	Mai Thị Hạnh	19	4A9	4	0	23	
49	Nguyễn Thu Hà	18	4A10	4	1	23	Tổ phó chuyên môn tổ 4&5
50	Phạm Thị Thục Chinh	19	4A11	4	0	23	
51	Nguyễn Thanh Lam	16	5A1	4	3	23	Tổ trưởng CM tổ 4&5; Kiêm TTND
52	Đỗ Thị Hoa	19	5A2	4	1	24	
53	Nguyễn Thị Hương Lan	16	5A3	4	3	23	Kiêm BTCĐ; công tác giáo vụ tại TS
54	Quách Thị Bích Huệ	17	5A4	4	2	23	Kiêm 1 phần công tác tư vấn HS tại Trụ sở (2 tiết/ tuần);
55	Phạm Thị Thanh Hòa	19	5A5	4	0	23	
56	Hoàng Thị Lan Phương	19	5A6	4	0	23	
57	Phạm Thị Dung	19	5A7	4	0	23	
58	Lê Thị Tuyết	19	5A8	4	0	23	
59	Cao Thị Thanh Tươi	19	5A9	4	0	23	
60	Nguyễn Hải Yến	19	5A10	4	0	23	
61	Nguyễn Thị Tám	19	5A11	4	3	26	
62	Phạm Thị Minh Thúy	20	Buổi 2	0	3	23	Tổ trưởng tổ 2&3

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số tiết thực dạy xếp trên TKB/ tuần	Lớp chủ nhiệm	Số tiết giảm trừ do chủ nhiệm lớp	Số tiết được giảm trừ kiêm nhiệm	Tổng số tiết theo quy định	Ghi chú
63	Đặng Thị Bích	19	Buổi 2	0	4	23	Con nhỏ dưới 12 tháng
64	Nhâm Văn Chiến	22	Buổi 2	0	1	23	Phó BT chi đoàn
65	Lưu Thanh Tâm	3	Buổi 2	0	0	3	GV biệt phái P.VHXH (1 buổi/ tuần)
66	Phạm Thị Kim Cúc	21	ÂN	0	2	23	Kiêm công tác tư vấn HS tại Điểm trường (2 tiết/ tuần);
67	Nguyễn Thị Uyên	17	ÂN	0	6	23	Kiêm 1 phần công tác tư vấn HS tại Điểm trường (2 tiết/ tuần); công tác giáo vụ tại Điểm trường (4 tiết/ tuần)
68	Phạm Hương Lan	2	ÂN	0	21	23	Tổng phụ trách Đội vùng 1
69	Lâm Thị Trang	21	GDTC	0	2	23	Kiêm công tác tư vấn HS tại Trụ sở (2 tiết/ tuần);
70	Phạm Việt Hùng	3	MT	0	20	23	GVbiệt phái P.VHXH (1 buổi/ tuần)
71	Lê Viết Dũng	20	Tin học	0	3	23	Phụ trách phòng Tin học kiêm CNTT toàn trường
72	Bùi Thanh Thủy	23	Buổi 2	0	0	23	
73	Phí Thị Thu	23	Buổi 2	0	0	23	
74	Đinh Thị Quỳnh Xoan	23	Buổi 2	0	0	23	
75	Đào Thị Thủy	23	Buổi 2	0	0	23	
76	Trần Thị Vân Anh	23	Buổi 2	0	0	23	
77	Nguyễn Thị Lan	23	Buổi 2	0	0	23	
78	Đàm Thị Mai	23	Buổi 2	0	0	23	
79	Nguyễn Thị Mai Hường	23	Buổi 2	0	0	23	
80	Hồ Thị Kim Hồng	23	ÂN	0	0	23	
81	Nguyễn Minh Tuệ	23	ÂN	0	0	23	
82	Phạm Thị Thu Hằng	23	ÂN	0	0	23	
83	Đoàn Thị Hồng Hoa	23	TA	0	0	23	
84	Bùi Thị Như	23	TA	0	0	23	
85	Lê Thị Hương Thảo	23	TA	0	0	23	
86	Nguyễn Thị Thúy Hoàng	23	TA	0	0	23	
87	Đỗ Thị Phương Thảo	23	TA	0	0	23	
88	Lê Thị Thúy Hằng	23	TA	0	0	23	
89	Trần Thị Thu Hằng	23	TA	0	0	23	
90	Đỗ Thị Nam	23	GDTC	0	0	23	
91	Bùi Thanh Chung	23	GDTC	0	0	23	
92	Lê Thị Biên	23	MT	0	0	23	
93	Lâm Thị Hồng Nhung	23	MT	0	0	23	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số tiết thực dạy xếp trên TKB/ tuần	Lớp chủ nhiệm	Số tiết giảm trừ do chủ nhiệm lớp	Số tiết được giảm trừ kiêm nhiệm	Tổng số tiết theo quy định	Ghi chú
94	Hoàng Thị Thủy	**23**	MT	0	0	23	
95	Tăng Thị Lan Hương	**23**	MT	0	0	23	
96	Đỗ Thị Vường	**23**	T Anh	0	0	23	Nhận công tác từ 10/10/2026
97	Nguyễn Thị Hoài	**0**	NV TV	0	0	0	
98	Nguyễn Thị Thúy Tình	**0**	NV YT	0	0	0	
99	Nguyễn Thị Son	**0**	NV YT	0	0	0	
100	Nguyễn Thị Thu Hà	**0**	NV KT	0	0	0	
TỔNG		**1770**		**220**	**89**	**2081**	

Ghi chú: cột G = cột C + E + F)

Tổng 1770 : 55 lớp = 32,18 tiết/ tuần + 1 tiết SHDC = 33,18 tức 33 tiết/ tuần/ cả trường (TKB)

Scanned with CamScanner